

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM - ST

Ngày: 07-03-2019

V/v tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận đối với Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xương

2. Ông Lâm Hữu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà: Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp: “Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận đối với Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ trụ sở chính: số 40 – 42 – 44, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:

Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng giám đốc. (Theo quyết định số 114/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2018 của Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần K).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tuấn Anh:

Ông Nguyễn Trí D – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K – Chi nhánh Sóc Trăng. (Theo quyết định ủy quyền thường xuyên số 1203/QĐ-NHKL ngày 24/4/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K và theo các quyết định bổ nhiệm chức vụ số 410/QĐ-HĐQT ngày 30/11/2017, số 323/QĐ-HĐQT ngày 10/12/2018 của Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần K).

Địa chỉ chi nhánh: số 193 – 197, đường T, phường 3, thành phố S, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trí D tham gia tố tụng tại Tòa án:

Ông Hứa Ngọc Á, sinh năm 1978 – Chức vụ: Phó phụ trách phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ nơi làm việc: số 193 – 197, đường T, phường 3, thành phố S, tỉnh S.

2. Bị đơn:

Anh Trần Chí Đ, sinh năm 1973;

Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: số 325/16, ấp N, xã T, huyện K, tỉnh S.

(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2018, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần K – người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Chí D trình bày:

Vào ngày 24/12/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần K và vợ chồng Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L có ký kết hợp đồng tín dụng số 270/16/HĐTD/2100-4672, theo đó anh Đ và chị L sẽ được Ngân hàng thương mại cổ phần K cho vay số tiền 70.000.000 đồng.

Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh hàng điện tử, điện gia dụng.

Thời hạn vay: 12 tháng.

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 12,60%/ năm, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, tiền lãi được đóng hằng tháng vào ngày 24 Dương lịch.

Để đảm bảo khoản tiền vay trên, Ngân hàng thương mại cổ phần K cùng vợ chồng Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 270/16/HĐTC-BĐS/2100-4672 ngày 23/12/2016 để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 91, tờ bản đồ 36, diện tích 112,6m², mục đích sử dụng: Đất ở 40m² và đất trồng cây lâu năm 72,6m².

Thửa đất nêu trên tọa lạc tại ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S do Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK566963, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00723 ngày 08/7/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp.

Sau khi vay tiền, Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận và cũng không thanh toán nợ gốc khi đến hạn, gây thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L phải cùng chịu trách nhiệm thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 đồng và 17.603.597 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/3/2019, cộng chung là **87.603.597 đồng**.

Trường hợp Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần K, thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 270/16/HĐTC-BĐS/2100-4672 ngày 23/12/2016 để thu hồi nợ.

Bị đơn là Trần Chí Đặng và Chị Nguyễn Thị Kim L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K là có căn cứ để chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Buộc Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L phải cùng chịu trách nhiệm thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 đồng và 17.603.597 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/3/2019, cộng chung là **87.603.597 đồng**.

Trường hợp Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần K, thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 270/16/HĐTC-BĐS/2100-4672 ngày 23/12/2016 để thu hồi nợ.

Về án phí và chi phí tố tụng: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời các bị đơn không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho các bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn là có căn cứ và đúng với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có cung cấp chứng cứ là hợp đồng tín dụng số 270/16/HĐTD/2100-4672 ngày 24/12/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 270/16/HĐTC-BĐS/2100-4672 ngày 23/12/2016 thể hiện việc nguyên đơn có cho các bị đơn vay số tiền 70.000.000đ. Xét thấy, các chứng cứ này đã được công chứng, chứng thực hợp pháp và đăng ký thế chấp đúng theo quy định của pháp luật, cho nên đây là những chứng cứ thuộc trường hợp “những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Như vậy giữa nguyên đơn và các bị đơn đã thực hiện giao dịch về tài sản thông qua hợp đồng tín dụng dưới hình thức vay tiền có kỳ hạn và có lãi theo quy định của pháp luật là có thật. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các chứng cứ nêu trên trong quá trình tranh tụng và nghị án.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy, các bị đơn đã có vay tiền của nguyên đơn, đồng thời các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 270/16/HĐTD/2100-4672 ngày 24/12/2016, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cho nên, yêu cầu của nguyên đơn đòi các bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 07/03/2019 là 17.603.597 đồng, **cộng chung là 87.603.597 đồng** là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Vấn đề xử lý tài sản thế chấp: Khi thực hiện giao dịch vay tiền theo hợp đồng tín dụng số 270/16/HĐTD/2100-4672 ngày 24/12/2016, nguyên đơn và các bị đơn có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 270/16/HĐTC-BĐS/2100-4672 ngày 23/12/2016 để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 91, tờ bản đồ 36, diện tích 112,6m², mục đích sử dụng: Đất ở 40m² và đất trồng cây lâu năm 72,6m².

Thửa đất nêu trên tọa lạc tại ấp An Ninh 2, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng do Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK566963, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00723 ngày 08/7/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp.

Xét thấy, như đã nhận định trên, việc giao kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nói trên là quyền tự định đoạt của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật, việc thế chấp tài sản là để đảm bảo nghĩa vụ trả tiền vốn vay của các bị đơn. Cho nên, yêu cầu của nguyên đơn được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị đơn là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với phần tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 91, tờ bản đồ 36, diện tích 112,6m², mục đích sử dụng: Đất ở 40m² và đất trồng cây lâu năm 72,6m². Xét thấy, việc xem xét thẩm định tại chỗ là căn cứ để giải quyết vụ án, phù hợp với quy định tại Điều 101 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 2.000.000 đồng (bút lục 110) nhiều hơn chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thực tế là 1.150.000 đồng và đã nhận lại số tiền còn thừa là 850.000 đồng theo Thông báo hoàn trả tiền tạm ứng chi phí tố tụng (bút lục 111). Như vậy, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 1.150.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp trước là cần thiết và hợp lý.

Xét thấy, lỗi dẫn đến việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn thuộc về phía các bị đơn. Bởi lẽ, các bị đơn đã không thực hiện đúng những thỏa thuận về thanh toán tiền lãi và trả tiền vốn vay theo nội dung hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Cho nên, các bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 1.150.000 đồng là phù hợp với Điều 157 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Các bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị đơn không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án đối với việc hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho nguyên đơn.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c, khoản 1 Điều 92, Điều 101, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 288, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 12, Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017 của Văn phòng Quốc hội.

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K. Buộc Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L cùng chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vốn vay còn nợ là 70.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 07/3/2019 là 17.603.597 đồng, **cộng chung là 87.603.597 đồng (tám mươi bảy triệu sáu trăm lẻ ba ngàn năm trăm chín mươi bảy đồng).**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần K thì lãi suất mà Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Ngay sau khi Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K mà không phải qua xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có trách nhiệm giải chấp tài sản

đã thế chấp và trả lại hồ sơ thế chấp tài sản cho Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 270/16/HĐTC-BĐS/2100-4672 ngày 23/12/2016 do Văn phòng công chứng Ba Xuyên, tỉnh Sóc Trăng chứng nhận.

[2] Về quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án:
Trường hợp Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 91, tờ bản đồ 36, diện tích 112,6m², mục đích sử dụng: Đất ở 40m² và đất trồng cây lâu năm 72,6m², thửa đất nêu trên tọa lạc tại ấp An Ninh 2, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng do Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK566963, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00723 ngày 08/7/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 270/16/HĐTC-BĐS/2100-4672 ngày 23/12/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L, để đảm bảo thi hành án.

[4] Về chi phí tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.150.000 đồng. Buộc Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L cùng chịu trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K **1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).**

[5] Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.027.000 đồng (hai triệu không trăm hai mươi bảy ngàn đồng)** theo biên lai thu số 0004354 ngày 01/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L phải cùng chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **4.380.180 đồng (bốn triệu ba trăm tám mươi ngàn một trăm tám mươi đồng).**

Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án đối với việc hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Án xử công khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án. Anh Trần Chí Đ và Chị Nguyễn Thị Kim L không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện

không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

